**BÀI THU HOẠCH MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

**THÀNH VIÊN NHÓM 8:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Học và tên** | **Đơn vị công tác** |
| 1 | Vũ Thị Len | THCS Lê Duẩn |
| 2 | Dương Thị Thanh Nga | THCS Lê Duẩn | |
| 3 | Nguyễn Trương Hoàng Thương | THCS Lê Duẩn |
| 4 | Rah Lan Nhuýt | THCS Lê Duẩn |
| 5 | Trần Thị Tiến | THCS Phan Đăng Lưu |
| 6 | Lê Gia Trung | THCS Phan Đăng Lưu |
| 7 | Nguyễn Văn Thu | THCS Phan Đăng Lưu |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7. THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Văn bản thông tin | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | - Nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng điểm** | | | ***2,0*** | ***0,5*** | ***2,0*** | ***1,5*** | ***0*** | ***3,0*** | ***0*** | ***1,0*** | **10** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **35%** | | **30%** | | **10%** | | **100 %** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | | **100%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản thông tin | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thông tin.  - Nhận biết được thời gian, chuẩn bị, ý nghĩa, cách thức tổ chức của lễ hội; phong tục tập quán, di tích lịch sử, …  - Xác định được phép liên kết, dấu chấm lửng, cước chú, thuật ngữ, từ Hán Việt  **Thông hiểu:**  - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm với mục đích của văn bản.  - Chỉ ra được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản thông tin.  - Chỉ ra được thông tin trong văn bản (thời gian, quan hệ nhân quả, mức độ quan trọng).  - Giải thích được ý nghĩa chức năng liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Đánh giá được tác dụng biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một văn bản in hoặc văn bản điện tử.  - Rút ra được những bài học, thông điệp cho bản thân từ nội dung văn bản.  - Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm. | 4TN | 4TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4TN** | **4TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:**

**LỄ CÚNG TẠ ƠN CHA MẸ CỦA NGƯỜI J’RAI VÀ BA NA**

Khi người con đã trưởng thành, có đủ điều kiện kinh tế thì sẽ tổ chức một lễ gọi là Lễ tạ ơn để cảm ơn công sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ. Đây thật sự là một nét đẹp trong đời sống văn hóa ứng xử của cộng đồng người J’rai và Ba Na ở Kon Tum. Mặc dù họ là hai dân tộc khác nhau hoàn toàn về ngôn ngữ, tập quán… nhưng lại gặp nhau ở điểm chung trong văn hóa ứng xử này. Điều này đã thể hiện đạo lý của con cái đối với cha mẹ và đề cao vai trò nuôi nấng, dạy dỗ của bậc sinh thành dành cho con cái từ xưa đến nay.

Lễ cúng tạ ơn cha mẹ, người J’rai gọi là *Chal mơ nê kơ mi ma (teh rơ mơ kơ mi ma bui);*còn người Ba Na gọi là *Khop bơnê kơ me pa*. Thường được tổ chức vào tiết nông nhàn *(Ning nơng)*, sau lễ mừng lúa mới. Đây là lễ của người con ruột đã có gia đình, có nhà riêng và làm ăn khấm khá. Sẽ tự nguyện thông báo với dòng tộc, bố mẹ về việc muốn tổ chức ngày lễ để tạ ơn cha mẹ đã sinh và nuôi dạy mình nên người. Tùy vào điều kiện kinh tế của người con quyết định vật cúng, nếu giàu có thì mổ bò còn nếu không thì một con heo lớn, một con gà và một ghè rượu ngon. Mặc dù lễ Cúng tạ ơn cha mẹ chỉ gói gọn trong từng gia đình, dòng tộc nhưng Lễ được tổ chức khá long trọng trong hai ngày. Thông thường ngày đầu tiên là dành cho phần lễ trong gia đình thân thuộc, còn ngày hôm sau mới mời bà con, anh em ở làng xa đến ăn uống chung vui.

Vào ngày đã được sự đồng ý của cha mẹ. Gia đình người con sẽ mang lễ vật đến, một ghè rượu ngon đặt giữa nhà và bắt đầu mổ gà và heo (bò). Lấy tiết con vật cúng bôi lên ghè rượu, lấy một phần gan sống của các con vật đem xâu vào cây tre rồi cột trên miệng ghè để cúng ông bà tổ tiên và một phần đem ra ngoài sân cúng thần linh. Gà, thịt heo được nướng, xâu vào cây tre rồi cùng cột vào cây nơi buộc ghè rượu. Họ sẽ lấy một nhánh lá rừng nhúng vào trong ghè rượu cúng rồi phẩy rượu lên cha mẹ và con. Tiếp theo cha mẹ và con sẽ lần lượt khấn vái thần linh, ông bà tổ tiên, mời họ về cùng hưởng và chứng kiến sự hiếu thuận của con cháu. Cảm ơn họ đã ban cho sự giàu có, no đủ, gia đình bình yên, hạnh phúc...

Sau đó chính tay người con sẽ làm các món ăn ngon dâng lên cha mẹ mình. Thông thường là làm theo khẩu vị mà cha mẹ mình thích ăn nhất. Gà sẽ được lóc xương nấu cháo; heo sẽ lấy phần thịt thăn đem nướng. Sau khi đã chuẩn bị xong, người con mang đến dâng cho mẹ mình ăn trước và mời mẹ uống *cang*rượu cần đầu tiên rồi mới đến cha, đồng thời cũng nhắc lại thời thơ ấu đã được mẹ nuôi nấng, nhờ có dòng sữa mẹ nên mới lớn khôn và nhờ cha đã dạy dỗ, chở che nên được như hôm nay. Người mẹ, cha nhận lời và cũng cảm ơn con đã biết hiếu thuận, nhớ ơn sinh thành, cầu mong con sẽ không bị đau ốm và làm ăn ngày càng tốt hơn nữa.

**Câu 1:Hai câu văn: “*Họ sẽ lấy một nhánh lá rừng nhúng vào trong ghè rượu cúng rồi phẩy rượu lên cha mẹ và con. Tiếp theo cha mẹ và con sẽ lần lượt khấn vái thần linh, ông bà tổ tiên, mời họ về cùng hưởng và chứng kiến sự hiếu thuận của con cháu.”*sử dụng phép liên kết nào? ( NB)**

1. Phép lặp, phép nối
2. Phép thế, phép lặp
3. Phép thế, phép nối
4. Phép nối, phép đồng nghĩa.

**Câu 2: Công dụng của dấu chấm lửng trong câu: *“*Cảm ơn họ đã ban cho sự giàu có, no đủ, gia đình bình yên, hạnh phúc..*.”* là gì? ( NB)**

1. Tỏ ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết;
2. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng;
3. Làm giãn nhịp điệu câu văn, **chuẩn bị cho nội dung bất ngờ;**
4. **Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt.**

**Câu 3: Bài viết trên mang đặc trưng của kiểu văn bản: (NB)**

1. Văn bản tự sự C. Văn bản nghị luận
2. Văn bản biểu cảm D. Văn bản thông tin.

**Câu 4: Nội dung chính của văn bản trên là: (TH)**

1. Văn bản cung cấp thông tin về lễ tạ ơn cha mẹ của người Ja rai, Ba na
2. Văn bản kể lại lễ tạ ơn cha mẹ của người Ja rai, Ba na
3. Văn bản tái hiện lại lễ tạ ơn cha mẹ của người Ja rai, Ba na
4. Văn bản đưa ra ý kiến về lễ tạ ơn cha mẹ của người Ja rai, Ba na

**Câu 5:** **Văn bản trên được triển khai theo trình tự nào?( TH)**

1. Theo trình tự thời gian C. Theo trình tự ngược thời gian
2. Theo tùy hứng D. Kết hợp ngược trình tự.

**Câu 6: Dòng nào nêu đúng, đầy đủ những thông tin cơ bản của văn bản trên? (NB)**

A. Thời gian, địa điểm, chuẩn bị, ý nghĩa của lễ hội

B. Thời gian, địa điểm, chuẩn bị, cách thức tổ chức, ý nghĩa

C. Nguồn gốc, chuẩn bị, địa điểm, ý nghĩa của lễ hội

D. Thời gian, nguồn gốc, địa điểm, cách thức tổ chức

**Câu 7: Theo em đạo lý được nhắc đến trong câu văn “** Điều này đã thể hiện đạo lý của con cái đối với cha mẹ và đề cao vai trò nuôi nấng, dạy dỗ của bậc sinh thành dành cho con cái từ xưa đến nay.*”*  **của văn bản trên là gì ? (TH)**

1. Tôn sư trọng đạo C. Tương thân tương ái
2. Uống nước nhớ nguồn D. Lá lành đùm lá rách

**Câu 8 : Theo em câu ca dao nào sau đây phù hợp với nội dung mà văn bản đề cập**? **( TH)**

1. Ơn cha nặng lắm ai ơi

Nghĩa mẹ bằng trời chín tháng cưu mang

1. Bầu ơi thương lấy bí cùng

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

C. Dù ai đi ngược về xuôi

Nhớ ngày giỗ tổ mùng mười tháng ba.

1. Nhiễu điều phủ lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng.

**Trả lời câu hỏi :**

**Câu 9: ( 1,0 điểm)** Qua văn bản em rút ra được bài học gì cho bản thân?(VD)

**Câu 10: ( 1,0 điểm)** Em hãy kể ra hai việc làm thể hiện lòng hiếu thảo với ông bà, cha mẹ. ( VD)

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng: *“Sống trải nghiệm là lối sống rất cần thiết cho giới trẻ hôm nay”.* Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên? ( VDC)

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | Bài học rút ra:  Định hướng:  - Công ơn sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ là vô cùng to lớn.  - Chúng ta phải biết ơn, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ. Đó là biểu hiện của đạo lí uống nước nhớ nguồn; là nét đẹp trong văn hóa ứng xứ của người Việt.  - Nếu thiếu đi đạo lí đó, con người sẽ trở thành kẻ vong ân bội nghĩa, ảnh hưởng đến sự phát triển của gia đình, xã hội  …  \*Lưu ý: *+ HS có những đáp án khác, nếu hợp lí vẫn được điểm tối đa nhưng phải bám sát vào văn bản.*  + *HS nêu ít nhất 2 ý là cho điểm tối đa, mỗi ý đúng 0,5 điểm* | 1,0 |
|  | **10** | - HS có thể kể tên 2 việc làm ví dụ như:  + Chúng ta tổ chức lễ mừng thọ cho ông bà, cha mẹ.  + Chăm ngoan, học giỏi, vâng lời ông bà, cha mẹ  ….  ( *HS kể được 1 việc làm thì đạt 0,5đ; HS có thể có những đáp án khác nhau, GV tôn trọng ý kiến nhưng phải đảm bảo yêu cầu*) | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận  Bài viết có bố cục 3 phần: Mở bài nêu được vấn đề nghị luận, thân bài triển khai được vấn đề nghị luận bằng các luận điểm, kết bài khẳng định được tính đúng đắn của vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  Viết bài văn nghị luận trình bày quan điểm về trải nghiệm là sự cần thiết cho giới trẻ hôm nay. | 0,25 |
|  | c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:  **\* Mở bài:** Nêu vấn đề cần nghị luận: Ý nghĩa của trải nghiệm đối với cuộc sống. Sống trải nghiệm rất cần thiết với giới trẻ.  **\* Thân bài:**  - Sống trải nghiệm là biểu hiện của việc làm, hành động,.. tự mình trải qua hoặc cùng với người thân, bạn bè như *tham dự sinh nhật, đi dã ngoại, về quê,* ...  - Bày tỏ ý kiến về sống trải nghiệm là cần thiết cho mọi người, nhất là giới trẻ vì:  + Trải nghiệm giúp chúng ta có thêm hiểu biết, kinh nghiệm, có cách nghĩ, cách sống tích cực,....  + Trải nghiệm giúp bản thân khám phá ra chính mình để có quyết định đúng đắn, sáng suốt...; giúp con người sáng tạo, biết cách vượt qua khó khăn, có bản lĩnh, nghị lực...  *(Lấy dẫn chứng để chứng minh)* .  + Thiếu trải nghiệm cuộc sống của mỗi người sẽ nghèo nàn, thụ động, nhàm chán, …  - Đưa ra lời khuyên cho giới trẻ : cần trải nghiệm để khám phá cuộc sống và chính mình...  - Liên hệ bản thân : nhận thức được vai trò, sự cần thiết của sống trải nghiệm, biết trải nghiệm tích cực để trưởng thành, sống đẹp hơn.  **\* Kết bài:** Khẳng định tầm quan trọng của trải nghiệm đối với cuộc sống của mỗi con người, nhất là giới trẻ. | 2,75 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. | 0,5 |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội**  **dung / đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | | **TNTL** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| 1 | **Đọc hiểu** | - Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích)  -Hồi kí hoặc du kí  -Văn nghị luận  - Văn bản thông tin |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |
| **Số câu** | | | **4** | **0** | **4** | **0** | | **0** | **2** | **0** |  | **10** |
| **Số điểm** | | | **2** |  | **2** |  | |  | **2** |  |  | **6** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** |  | **20%** |  | |  | **20%** |  |  | **60%** |
| 2 | **Viết** | Đóng vai nhân vạt kể lại một truyện tryền thuyết hoặc truyện cổ tích.  -Trình bày ý kiến về một hiện tượng mà ( vấn đề) mà em quan tâm  -Thuyết minh thuật lại một sự kiện. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 4,0 |
| **Số câu** | | |  | | | | | | | | | **1** |
| **Số điểm** | | |  | **0,5** |  | **1.5** | |  | **1.0** |  | **10** | **4,0** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **5%** |  | **15%** | |  | **10%** |  | **10%** | **40%** |
|  | | | | | | | | | | | | |
| **Tổng số câu** | | | **4** | **1\*** | **4** | **1\*** | | **2** | **1\*** |  | **1\*** | **11**  **100%**  **10 điểm** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | **5%** | **20%** | **15%** | | **20%** | **10%** |  | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | | |

**Ghi chú: Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ , các cấp độ thể hiện trong hướng dẫn chấm**

**BẢNG ĐẶC TẢ KIỂM TRA MÔN NGỮ VĂN 6 KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức / Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | | |
| Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận Dụng | Vận dụng cao |
| **I.** | **Đọc hiểu** | **Văn nghị luận** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể loại, các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.  - Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu, các loại cụm từ  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được các nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng.  - Xác định được nghĩa của từ, thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra được những bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ nội dung văn bản.  - Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình/ đồng tình một phần với những vấn đề được đặt ra trong văn bản. | 4 TN | | 4 TN | | 2 TL |  |
| **II.** | **Viết** | **Thuyết minh thuật lại một sự kiện** | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện. Nêu rõ tên của sự kiện. Tái hiện lại một cách khách quan, chân thực các quá trình của sự kiện, kết quả và những tác động của sự kiện đến bản thân hoặc cộng đồng. | **1\*** | | **1\*** | | **1\*** | **1\*** |
| Tổng | |  | | 4 TN | 4 TN | | 2 TL | | 1 TL\* |
| *Tỉ lệ %* | |  | | 25% | 35% | | 30% | | 10% |
| Tỉ lệ chung | |  | | 60% | | | 40% | | |

**ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 2**

**MÔN: NGỮ VĂN – LỚP: 6**

Thời gian: 90 phút - Không kể thời gian phát đề

**I.PHẦN ĐỌC HIỂU:** ( 6.0 điểm )

***Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên***

*… Hiện nay có rất nhiều bạn trẻ đang sống vô cảm, không quan tâm tới những chuyện diễn ra xung quanh.Họ không hề mảy may trước những cảnh tượng bất bình, đau khổ, cũng như không biết chiêm ngưỡng, tán thưởng những điều mang lại cho mình những cảm xúc tích cực.*

*(…) Gia đình, nhà trường và xã hội có một vai trò hết sức quan trọng. Gia đình chính là môi trường đầu đời hình thành nên những cảm xúc yêu thương, lòng nhân ái, giáo dục và trang bị cho trẻ những chuẩn mực đạo đức, giúp họ học cách lắng nghe, thấu hiểu và chia sẻ. Khi người lớn sống có trách nhiệm, quan tâm tới nhau, có những hành vi, ứng xử đẹp, mang tính nhân văn thì đó sẽ là tấm gương để giới trẻ noi theo. Cùng với gia đình, nhà trường nên trang bị cho thanh, thiếu niên những kỹ năng sống thiết thực, biết giúp đỡ mọi người, khơi dậy ở họ lòng nhân ái và tinh thần đấu tranh trước cái xấu và cái ác. Xã hội phải đề cao và tôn vinh những tấm gương sống đẹp, sống có trách nhiệm và nghĩa tình, sẵn sàng xả thân vì cộng đồng; tôn vinh và phát triền các giá trị truyền thống và đạo đức của dân tộc: “Lá lành đùm lá rách”, “Thương người như thể thương thân”. Có như vậy, lối sống vô cảm trong xã hội, trong thế giới trẻ mới bị đẩy luì, xã hội ta mới phát triển trong sự hài hòa và nhân văn”*

*( Theo* [*http://tuyengiao.bacgiang.gov.vn*](http://tuyengiao.bacgiang.gov.vn)*, ngày 27/06/2028)*

Khoanh tròn vào một chữ cái (A,B,C hoặc D) trước ý trả lời đúng nhất từ câu 1 đến câu8.

**Câu 1: Thể loại của của đoạn trích là :**

A. Nghị luận B. Truyện ngắn

C. Văn bản thông tin D. Hồi kí.

**Câu 2**: **Đoạn trích đề cập đến vấn đề gì trong cuộc sống con người ?**

A. Vô cảm của giới trẻ. C. Lòng nhân ái.

B . Lòng biết ơn. D. Tinh thần tự học của giới trẻ

**Câu 3**: Em hiểu như thế nào về nghĩa của từ “vô cảm”?

1. Vô cảm là tỏ ra lạnh nhạt, không hề quan tâm, để ý tới, không hề có chút tình cảm gì. B. Vô cảm là phản ứng rung động mạnh mẽ trong trong lòng và trong thời gian tương đối ngắn, nhiều khi làm tê liệt nhận thức

C. Vô cảm là không có cảm xúc, không có tình cảm trước những tình huống đáng phải có.

D. Vô cảm là phản ứng tâm lí theo hướng tích cực với sự kích thích của hiện thực khách quan

**Câu 4**:  **Để đẩy lùi lối sống vô cảm trong các bạn trẻ, theo người viết, đó là trách nhiệm của ai?**

1. Trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội B. Trách nhiệm của gia đình

C. Trách nhiệm của xã hội D. Trách nhiệm của nhà trường

**Câu 5: Khi lối sống vô cảm trong xã hội, trong giới trẻ được đẩy lùi, xã hội sẽ như thế nào?**

1. Kinh thế phát triển vững mạnh.

B. Xã hội phát triển hài hòa và nhân văn.

C. Đất nước phát triển trong hòa bình, hữu nghị.

D. Môi trường học tập lành mạnh, trong sáng.

**Câu 6**.  **Đâu là cụm động từ ?**

A. những cảm xúc B. không biết chiêm ngưỡng

C. nhiều bạn trẻ D. những hành vi

**Câu 7**: Công dụng của dấu ngoặc képtrong câ**u “Lá lành đùm lá rách” dùng để làm gì? (TH)**

A. Đánh dấu câu tục ngữ được dẫn trực tiếp C. Đánh dấu câu thành ngữ được dẫn trực tiếp

B. Đánh dấu tên tác phẩm, tờ báo D. Đánh dấu câu nói được dẫn trực tiếp.

**Câu 8: Câu “Gia đình, nhà trường và xã hội có một vai trò hết sức quan trọng.”chủ ngữ của là : (TH)**

A. Gia đình, nhà trường và xã hội

B. Gia đình, nhà trường

C. nhà trường và xã hội

D. một vai trò hết sức quan trọng

**Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu**

**Câu 9**.( 1.0 điểm) Em hiểu “ **Thương người như thể thương thân**” là gì ?

**Câu 10**.( 1.0 điểm) Học sinh cần có trách nhiệm như thế nào để đẩy lùi lối sống vô cảm trong giới trẻ ? ( Nêu ít nhất 2 biện pháp hoặc việc làm)

**II. VIẾT**  ( 4.0 điểm)

Em hãy viết một bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện ở trường em hoặc địa phương em

**-------------------------Hết-------------------------------------------**

**HƯỚNG DẤN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II NGỮ VĂN 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| 7 | A | 0,5 |
|  | 8 | A | 0,5 |
|  | 9 | * HS trình bày theo cách hiểu của cá nhân về “ Thương người như thể thương thân” ( phải đúng hướng, chuẩn mực)   - Có thể là :  +yêu thương người khác như yêu chính bản thân của mình  + Đối xử với tốt người thân trong gia đình và người ngoài, giúp đỡ, chia sẻ, hiểu, cảm thông nhau trong mọi hoàn cảnh,…  ( Chỉ cần nêu được 2 ý phù hợp gv cho điểm tối đa) | 1.0 |
|  | 10 | -HS nêu ít nhất 2 việc làm ( biện pháp) phù hợp để đẩy lùi bệnh vô cảm | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bố cục bài văn Thuyết minh ( mở bài, thân bài, kết bài) | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  Thuyết minh thuật lại một sự kiện ở trường em hoặc địa phương em | 0,25 |
|  | c. Thuyết minh thuật lại một sự kiện ở trường em hoặc địa phương em: bài viết cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 2.5 |
| - Giới thiệu sự kiện được thuyết minh ( không gian, thời gian, mục đích sự kiện)  -Tóm tắt diễn biến sự kiện theo trình tự thời gian  +Sự chuẩn bị  +Những nhân vật tham gia sự kiện  +Các hoạt động chính trong sự kiện: đặc điểm, diễn biến của từng hoạt động  + Hoạt động để lại ấn tượng sâu sắc nhất.   * Nêu ý nghĩa sự kiện và cảm nghĩ của người viết. |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời thuyết minh cụ thể, rõ ràng, sinh động, hấp dẫn | 0,5 |